

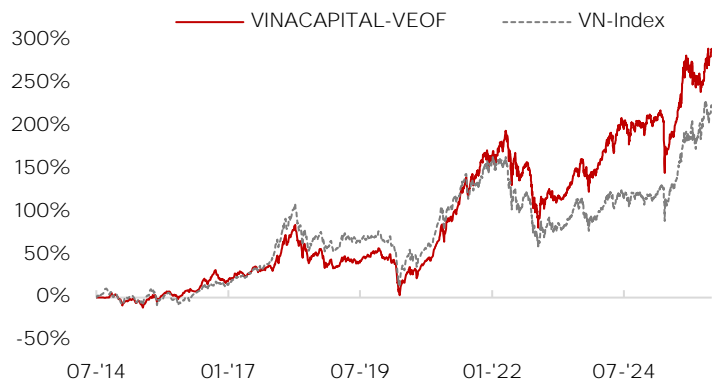
Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng sinh lời cao thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng. Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành hoặc có lợi thế cạnh tranh khác biệt, có nhiều tiềm năng tăng trưởng và đang được định giá thấp.

Hiệu suất đầu tư của quỹ

Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
LN tháng 02/2026 (%)	1.4	2.8
LN từ đầu năm 2026 (%)	10.2	5.4
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	22.1	22.4
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	15.5	10.0
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	12.4	10.6
LN từ ngày thành lập (%)	289.6	225.3

Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.

Lợi nhuận đầu tư từ ngày thành lập



Danh mục đầu tư theo ngành

Ngành	% Giá trị tài sản ròng (NAV)
Ngân hàng	32.3
Công nghiệp	17.3
Tiêu dùng không thiết yếu	14.2
Vật liệu	13.5
Tiêu dùng thiết yếu	6.4
Bất động sản	4.9
Công nghệ	4.3
Năng lượng	3.3
Tài chính khác	2.4
Tiền mặt	1.4

Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% NAV
MBB	Ngân hàng	8.3
CTG	Ngân hàng	7.5
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	6.1
HPG	Vật liệu	5.6
VCB	Ngân hàng	4.6
HDB	Ngân hàng	4.2
GMD	Công nghiệp	4.0
VPB	Ngân hàng	3.9
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	3.8
TCB	Ngân hàng	3.8
TỔNG CỘNG		51.7

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF

Cập nhật thị trường chứng khoán

Chỉ số VN-Index tăng 2,8% trong tháng 2, nâng mức tăng từ đầu năm lên 5,4%. Diễn biến thị trường có sự phân hóa rõ rệt giữa các nhóm ngành trong tháng. Giá dầu tăng trong bối cảnh lo ngại căng thẳng tại Trung Đông đã thu hút dòng tiền vào nhóm Năng lượng (tăng 22,3% trong tháng) và các cổ phiếu phân bón như DCM và DPM (tăng lần lượt 17,4% và 15,2%). Cổ phiếu VIC cũng biến động mạnh, sau khi giảm 17,2% trong tháng 1 đã tăng trở lại 22,4% trong tháng 2, qua đó góp phần kéo ngành Bất động sản tăng 12,6%. Ở chiều ngược lại, các ngành Tiêu dùng thiết yếu, Công nghệ và Tài chính lần lượt giảm 5,6%, 10,0% và 0,4%.

Thanh khoản thị trường phần nào bị ảnh hưởng bởi tâm lý thận trọng trước kỳ nghỉ Tết. Giá trị giao dịch bình quân trên ba sàn đạt khoảng 31,8 nghìn tỷ đồng mỗi phiên, giảm 18% so với tháng trước. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục duy trì xu hướng bán ròng, với tổng giá trị bán ròng trong tháng đạt 7,8 nghìn tỷ đồng.

Các chỉ số kinh tế trong hai tháng đầu năm cho thấy khu vực sản xuất và tiêu dùng đang ghi nhận những xu hướng tăng trưởng khác nhau. Khu vực sản xuất tiếp tục duy trì đà tăng tích cực, với ngành chế biến chế tạo tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động thương mại quốc tế cũng ghi nhận mức tăng trưởng mạnh, với xuất khẩu và nhập khẩu lần lượt tăng 18,3% và 26,3%. Đáng chú ý, nhập khẩu hàng điện tử, máy tính và linh kiện tăng 48,3%, phản ánh việc các doanh nghiệp tích cực nhập linh kiện để chuẩn bị cho các đơn hàng mới. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tăng lên 54,3 điểm, đánh dấu tháng thứ tám liên tiếp ngành sản xuất mở rộng, trong khi sản lượng và đơn hàng mới tăng mạnh giúp niềm tin kinh doanh đạt mức cao nhất trong 41 tháng.

Trong khi đó, tiêu dùng nội địa có dấu hiệu chậm lại. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước sau khi loại trừ yếu tố giá, thấp hơn đáng kể so với mức tăng 6,8% của cùng kỳ năm 2025. Chúng tôi cho rằng tâm lý người tiêu dùng đang trở nên thận trọng hơn trước những diễn biến liên quan đến lãi suất và lạm phát. Lãi suất cho vay mua nhà tại nhiều ngân hàng đã tăng lên khoảng 12-14%, trong khi chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2 tăng 3,4% so với cùng kỳ. Áp lực lạm phát có thể tiếp tục gia tăng khi giá năng lượng tăng do ảnh hưởng từ căng thẳng tại Trung Đông, qua đó có thể khiến Ngân hàng Nhà nước thận trọng hơn trong việc nới lỏng chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng.

Cập nhật quỹ và triển vọng đầu tư

Trong 2 tháng đầu năm 2026, giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VEOF tăng 10,2%, cao hơn 4,8 điểm phần trăm so với mức tăng của chỉ số VN-Index. Điều này phản ánh rõ hiệu quả trong việc lựa chọn cổ phiếu và chiến lược phân bổ chủ động của chúng tôi. Hiệu suất tích cực của quỹ trong giai đoạn này chủ yếu được thúc đẩy bởi hai nhóm cổ phiếu chính. Thứ nhất, các khoản đầu tư dài hạn tại vùng định giá hấp dẫn như BVH (+37% trong 2 tháng đầu năm), DCM (+31%) và IDC (+33%) đã mang lại mức tăng trưởng vượt trội nhờ chiến lược tích lũy từ trước và sự kiên nhẫn nắm giữ. Thứ hai, các doanh nghiệp công bố kết quả kinh doanh quý 4/2025 vượt kỳ vọng, nổi bật như PVS (+38%) và PNJ (+27%), đã tạo hiệu ứng cộng hưởng tích cực, đóng góp lớn vào hiệu suất chung của danh mục.

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Chỉ số P/E 2026 (x)	10.4	13.8
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.8	2.0
Chỉ số ROE 2026 (%)	16.9	15.9
Tỷ suất cổ tức 2026 (%)	1.9	1.6
Vòng quay danh mục 5 năm (%)	55.1	-
Hệ số Sharpe (5 năm)	0.7	0.4
Hệ số Beta (5 năm)	0.9	1.0
Số lượng cổ phiếu	30	429

(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)

Thông tin quỹ

Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,848.6
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	38,955.8
Ngày thành lập	01/07/2014
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	Từ ngày 1 - ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 - ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)

Thông tin liên lạc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Tầng 17, Tòa nhà Sunwah
 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TPHCM, Việt Nam
 Bộ phận quan hệ đầu tư: irwm@vinacapital.com
 Tel: +84 28 38 27 85 35

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF (tiếp theo)

Trong tháng 2, chúng tôi đã thực hiện một vài hoạt động cơ cấu danh mục nhằm tối ưu hóa lợi nhuận và duy trì sự linh hoạt. Một số cổ phiếu đạt giá mục tiêu như BVH, DCM và PVS đã được hiện thực hóa lợi nhuận. Đồng thời, chúng tôi tăng tỷ trọng ở các cổ phiếu được kỳ vọng sẽ đạt tăng trưởng cao như VCB, DGW và PHR. Đáng chú ý, PHR công bố kế hoạch kinh doanh công ty mẹ năm 2026 với doanh thu dự kiến đạt 2.276 tỷ đồng, tăng 43% so với năm 2025, và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 762 tỷ đồng, tăng mạnh 108% so với năm trước. Hiện tại, theo dự báo của chúng tôi, PHR đang giao dịch với mức định giá P/E 2026 chỉ 8 lần, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình lịch sử 12 lần, cho thấy đây là một cơ hội đầu tư hấp dẫn. Bên cạnh đó, DGW, nhà phân phối thiết bị điện tử hàng đầu tại Việt Nam, đang có vị thế vững chắc để hưởng lợi từ xu hướng đầu tư vào hạ tầng số và sự phát triển nhanh chóng của các thiết bị điện tử thông minh. Công ty kỳ vọng lợi nhuận quý 1/2026 tăng khoảng 70% so với cùng kỳ năm trước, và lợi nhuận cả năm dự kiến tăng trưởng khoảng 25%, được dẫn dắt bởi sự tăng trưởng mạnh trong các mảng phân phối thiết bị văn phòng và điện tử gia dụng.

Bước sang đầu tháng 3, căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông trở thành tâm điểm của thị trường tài chính toàn cầu. Tác động trực tiếp đối với Việt Nam chủ yếu đến từ áp lực lạm phát trong ngắn hạn do giá dầu tăng. Tuy nhiên, xét trên triển vọng tăng trưởng chung của nền kinh tế, chúng tôi cho rằng xung đột tại Trung Đông khó có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến nền tảng vĩ mô của Việt Nam cũng như triển vọng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết. Trong quá khứ, các sự kiện địa chính trị tương tự thường chỉ gây biến động ngắn hạn trên thị trường chứng khoán trước khi tâm lý nhà đầu tư dần ổn định trở lại.

Các động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế Việt Nam – bao gồm xuất khẩu, sản xuất công nghiệp, đầu tư cơ sở hạ tầng và sắp tới là chính sách thúc đẩy phát triển nhà ở thương mại giá phù hợp – vẫn đang được duy trì. Tại ngày 9/3, sau khi chỉ số VN Index lần đầu tiên trong lịch sử giảm đến 115 điểm trong ngày, VN-Index đang giao dịch ở mức P/E dự phóng năm 2026 khoảng 12 lần, thấp hơn gần một độ lệch chuẩn so với mức trung bình 10 năm. Chúng tôi cho rằng định giá hiện tại của thị trường chứng khoán Việt Nam đang ở vùng hấp dẫn đối với các nhà đầu tư có tầm nhìn trung và dài hạn.

Lợi nhuận hằng tháng

	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	LN từ đầu năm
2022	0.0%	5.1%	3.3%	-6.0%	-4.1%	-4.7%	-1.3%	5.2%	-10.1%	-10.2%	0.8%	-0.1%	-21.2%
2023	7.8%	-5.3%	1.2%	-0.2%	3.0%	4.2%	8.2%	2.1%	-3.1%	-9.9%	8.5%	3.4%	19.5%
2024	4.1%	7.5%	3.9%	-3.9%	6.0%	0.1%	-0.1%	2.3%	0.8%	-0.8%	0.1%	2.5%	24.4%
2025	-0.4%	1.3%	-3.0%	-10.4%	6.2%	5.8%	6.8%	14.9%	-3.7%	-0.8%	-2.5%	0.8%	13.6%
2026	8.6%	1.4%											10.2%

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.